

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 03/DAIHUNG/2019

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

E-mail:.....

Mã số chi nhánh số: 050607000014, Đăng ký lần đầu ngày 13/7/2018, nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Khoái Châu

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 52/2018/NNPTNT-HY ngày cấp: 24/12/2018, Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản tỉnh Hưng Yên

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: Tinh bột nghệ CORRI
2. Thành phần: 100 % làm từ nghệ tươi
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói bằng túi PE, hộp nhựa, lọ thủy tinh đạt quy chuẩn quốc gia về bao bì chứa đựng thực phẩm. Khối lượng: 100g, 200g, 300g, 400g, 500g, 1kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

**III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm 2010.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm 2010.



- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.
  - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.
  - Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
  - QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.
  - QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.
  - QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về an toàn thực phẩm.

Hung Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN VĂN QUÂN**



## MẪU NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

### Tinh bột nghệ CORRI

Thành phần: 100 % làm từ nghệ tươi

Ngày sản xuất:

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Hướng dẫn sử dụng:**

- sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.

**Bảo quản:**

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.

- Bảo quản sản phẩm nơi khô mát.

Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

Khối lượng tịnh:



HTX thương mại DV SX nghệ Đại Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**Kính gửi : Chi cục ATVSTP tỉnh Hưng Yên**

Tôi tên là: **Nguyễn Văn Quân**

Đơn vị chúng tôi là : Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

Trong quá trình gửi sản phẩm các sản phẩm nghệ gửi kiểm nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm do sơ xuất đánh máy ghi nhầm tên sản phẩm trong phiếu kiểm nghiệm số gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật – Sở Y tế Hà nội ngày 13/3/2019. Bằng văn bản này tôi xác nhận xin tự công bố sản phẩm dưới tên như sau:

1. Sản phẩm công bố " Tinh Nghệ mật ong CORRI" phiếu kiểm nghiệm " Nghệ mật ong "
2. Sản phẩm công bố thành " Nghệ sấy khô nghiền CORRI " phiếu kiểm nghiệm "Bột nghệ sấy khô nghiền" .
3. Sản phẩm công bố thành " Tinh bột nghệ CORRI " phiếu kiểm nghiệm "Tinh bột nghệ" .

Hợp tác xã xin cam đoan đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
Xin chân thành cảm ơn!

Chủ cơ sở



GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN VĂN QUÂN





**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 19.03.13.621

1. Tên mẫu/Name of sample : **Tinh bột nghệ**  
 2. Tên/địa chỉ khách hàng : **Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng**  
*Name/Address of customer* **Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.**  
 3. Mô tả mẫu/Sample description : **Bột mịn, khô toại, đóng túi.**  
 4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : **13/03/2019**  
 5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel : **Khách hàng tự gửi mẫu/By customer**  
*performing/sending sample(s)*  
 6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of : **13/03/2019 - 22/03/2019**  
*testing activities*  
 7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Cảm quan Sensory properties	TCVN 5604:1991	/	Màu sắc tự nhiên, không có mùi lạ.	TCCS/GMP
2	Âm/Humidity	KNVSATTP 91/BYT	%	14,0	TCCS/GMP
3	Curcumin	HPLC/UV	%	0,03	TCCS/GMP
4	Aflatoxin tổng số Total aflatoxin	TCVN 7596:2007	µg/kg	Không phát hiện (< 1,0)	
5	Cadimi/Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	
6	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019/Hanoi, March 22, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐÒ CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

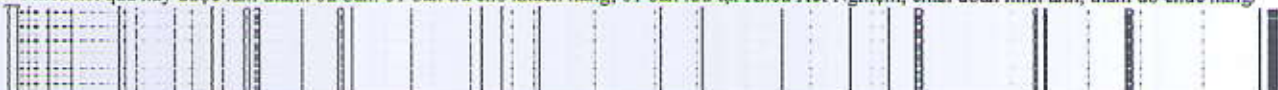
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

CHỨNG THỰC SAO ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số: 1336. Quyển số: 01..... TP/SCT/SGT  
Ngày: 12 tháng 6 năm 2019  
Ủy Ban Quản lý Thị xã Đại Hưng



PHÓ CHỦ TỊCH  
NGUYỄN THẾ QUẢNG

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
 2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.  
 3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/  
*The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*  
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
*Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).*  
 6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/







SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL

Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gm@hanoi.gov.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Số/No.: 19.03.13.621

1. Tên mẫu: Tinh bột nghệ  
*Name of sample*
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng  
*Name/Address of customer*  
Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Trong 03 túi x 200g  
*Sample description:*
4. Ngày nhận mẫu: 13/03/2019  
*Date of receiving sample*
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi  
*The personnel performing/sending sample(s)*  
By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 13/03/2019 - 18/03/2019  
*The dates of testing activities*
7. Kết quả thử nghiệm:  
*Test results*

TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn tối đa cho phép <i>Regular limit</i> 46/2007/QĐ-BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * <i>Total aerobic microorganisms</i>	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	6,6x10 <sup>2</sup>	10 <sup>4</sup>
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	<10	10
3	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<1	0
4	<i>Clostridium perfringens</i> *	TCVN 4991:2005	CFU/g	<10	10
5	<i>Bacillus cereus</i> già định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	<10	10 <sup>2</sup>
6	TS bào tử nấm mốc, men * <i>Total yeasts and moulds</i>	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	<10 <sup>2</sup>	10 <sup>2</sup>

**Nhận xét:** Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm rau quả muối, rau quả khô (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).  
*This sample complies with the standard on salted vegetables, dried vegetables in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)*

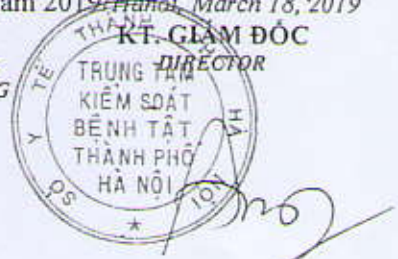
Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019 / Hanoi, March 18, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

KHOA XÉT NGHIỆM  
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG  
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

CHỨNG THỰC SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số: 1330, Quyển số: 01, TP/SCT/SGT  
Ngày: 12 tháng 6 năm 2019  
Ủy Ban Nhân Dân Xã Đại Hưng



1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. KPH: Không phát hiện/ Not detected
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố Hà Nội  
*The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.*
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
*Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).*
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/  
*This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and*

